

Bản án số: 11/2022/HSST
Ngày 06 - 04 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC – TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Phạm Văn Thắm
2. Ông Nguyễn Thanh Thùy

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện B T, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B T tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Minh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B T, tỉnh T H; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/HSST ngày 18/03/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2022;

Đối với bị cáo: Bùi Thị L; Sinh năm 1963 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ G, xã Đ L, huyện B T, tỉnh T H.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Bùi Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết).

Gia đình có 06 anh em bị cáo là con thứ ba.

Bị cáo có chồng là Đỗ Thăng L1, sinh năm 1960, bị cáo có 04 người con. Con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án: Không; Tiền sự : Không

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày (từ 17 giờ 45 phút ngày 10/01/2022 đến 17 giờ 45 phút ngày 13/01/2022). Thay thế biện pháp ngăn chặn - cấm đi khỏi nơi cư trú từ 13/01/2022 đến nay.

Người làm chứng:

1. Trương Văn Q, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn R, xã Đ L, huyện B T, tỉnh T H.

2. Nguyễn Xuân Tr; Sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn R, xã Đ L, huyện B T, tỉnh T H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau;

Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 10/01/2022, tổ Công tác Công an huyện B T phát hiện, bắt quả tang Bùi Thị L đang bán các số lô, số đề tại nhà ở của mình cho Trương Văn Q sinh năm 1997 ở thôn R, xã Đ L gồm các số đề: 68, 88, 60, 30, 50, 51, 32, 34, 36, 22 mỗi số là 10.000đ (Mười nghìn đồng). Tổng số tiền L bán các số đề cho Q là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Bùi Thị L bán cho Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1960 ở thôn Đ G, xã Đ L các số đề gồm: 02, 30, 04, 40, 16, 15, 51, 83 mỗi số là 2.000đ (Hai nghìn đồng); Các số đề 03, 01, 10 mỗi số là 5000đ (Năm nghìn đồng); Các số đề hệ: 00, 05, 50, 55 mỗi số 3000đ (Ba nghìn đồng). Tổng số tiền bán các số đề cho Tr là 43.000đ (Bốn mươi ba nghìn đồng).

Tang vật vụ án thu được là 2.507.000đ (Hai triệu năm trăm linh bảy nghìn đồng) và 01 tờ giấy ghi các số lô, các số đề mà Bùi Thị L bán trong ngày 10/01/2022 cho những người không rõ tên tuổi, địa chỉ, 01 tờ giấy ghi các số đề bán cho Trương Văn Q; 01 tờ giấy ghi các số đề bán cho Nguyễn Xuân Tr.

Quá trình điều tra Bùi Thị L khai ngày 10/01/2022 L đã bán các số lô số đề cho nhiều người không rõ tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền đã bán là 11.504.000đ (Mười một triệu năm trăm linh tứ nghìn). Khi chưa có kết quả trúng thưởng ngày 10/01/2022 đã bị bắt quả tang. Số tiền bị cáo đã thu được của những người mua các số lô đề là 2.507.000đ. Còn lại những người khác đều đánh chịu chưa đưa tiền cho bị cáo. Số tiền bán lô đề thu được đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Trương Văn Q mua các số đề của bị cáo L là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đã đưa tiền cho bị cáo, Nguyễn Văn Tr mua các số lô đề với bị cáo L là 43.000đ (bốn mươi ba nghìn đồng) đã đưa tiền cho bị cáo. Hành vi của Q và Tr chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và đã bị Công an huyện B T xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Vật chứng gồm: 2.507.000 tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 10 ngày 16/3/2022.

Tại cáo trạng số: 14/CT-VKSBT-TA ngày 15/03/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện B T đã truy tố bị cáo Bùi Thị L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự (BLHS)

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của BLHS ;

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Bùi Thị L về tội “đánh bạc”, đề nghị cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm các điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS; Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thị L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về vật chứng: - Số tiền 2.507.000đ (Hai triệu năm trăm linh bảy nghìn đồng) Bùi Thị L bán các số lô, các số đề ngày 10/01/2022 đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm: 06 (sáu) tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); 05 (năm) tờ polime có mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); 13 (Mười ba) tờ polime có mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng); 05(năm) tờ polime có mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng); 04 (bốn) tờ polime có mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền giấy có mệnh giá 5.000đ (Năm nghìn đồng); 05 (Năm) tờ tiền giấy có mệnh giá 2.000đ (Hai nghìn đồng); 02 (Hai) tờ tiền giấy có mệnh giá 1.000đ (Một nghìn đồng) do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành tất cả đã được cho vào phong bì do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam Agribank chi nhánh B T phát hành. Mặt trước có ký hiệu “Tiền tang vật”. Mặt sau có các mép được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Thị Th, Mai Thị Lan A, Nguyễn Đức D và các hình dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam Agribank chi nhánh B T phát làm niêm phong.

Đề nghị HĐXX truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền của những người không rõ tên tuổi mua các số lô, đề với bị cáo là 8.997.000đ (Tám triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Loan 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về Tội danh*: Hành vi đánh bạc dưới hình thức “bán các số lô, bán các số đề của Bùi Thị L ngày 10/01/2022 là 11.504.000đ (Mười một triệu năm trăm linh tư nghìn đồng). Đủ căn cứ kết luận Bùi Thị L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện B T truy tố bị cáo Bùi Thị L phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong những năm gần đây tệ nạn “đánh bạc” đang là mối quan tâm của Đảng và Nhà nước ta. Hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang có thái độ kiên quyết và dứt khoát không chấp nhận sự tồn tại của tệ nạn “đánh bạc”.

Thực tiễn xét xử và đấu tranh phòng chống tệ nạn này trong những năm qua cho thấy, mặc dù pháp luật rất nghiêm minh đối với tệ nạn “đánh bạc” nhưng tệ nạn này vẫn còn hết sức nhức nhối. Một số người vì động cơ tư lợi với mục đích nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của người khác đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Sự tồn tại của tệ nạn “đánh bạc” đã ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội và chuẩn mực đạo đức. Đặc biệt nghiêm trọng hơn khi tệ nạn đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến sự tan nát bao gia đình đi đến con đường cơ cực bần hàn và còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác như: trộm cắp, cố ý gây thương tích, giết người, cướp của. Việc đánh bạc dẫn bao gia đình khuynh gia bại sản. Với lòng tham háms lợi từ nguồn thu lợi bất chính các bị cáo đã bất chấp hậu quả và xem thường pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương cần phải đưa ra xét xử trước pháp luật. Song HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Bùi Thị L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt*. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục bị cáo thành người tốt.

Phạt bổ sung đối với bị cáo là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

[5] *Về vật chứng*: Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tiền thu lời bất chính là số tiền mà bị cáo đã thực nhận từ các người mua các số lô, các số đề với bị cáo thì bị truy thu, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

HĐXX tuyên bố tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền do phạm tội mà có là 2.507.000đ (Hai triệu năm trăm linh bảy nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đối với số tiền bị cáo đã bán các số lô, các số đề cho những người mua các số lô, các số đề ngày 10/01/2022 chưa đưa tiền cho bị cáo. Hiện nay bị cáo không nhớ cụ thể đã bán cho những ai. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định và truy thu số tiền sử dụng vào việc mua các số lô, các số đề từ những người mua chịu các số lô, các số đề với Bùi Thị L.

Đối với số tiền những người mua các số lô, các số đề chịu chưa đưa tiền cho bị cáo L thì bị cáo Vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng giá trị tiền đánh bạc nhưng bị cáo chưa được lợi từ số tiền bán chịu các số lô, các số đề. Vì vậy Viện kiểm sát đề nghị truy thu bị cáo L số tiền các con bạc đánh chịu là chưa chính xác.

[6] *Về án phí*: Bị cáo Bùi Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.- Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

3. Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thị L cho UBND xã Đ L, huyện B T, tỉnh T H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình ông Đỗ Thăng L1 có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ L, huyện B T, tỉnh T H trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

-Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Thị L là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đóng một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Về vật chứng: Tịch thu số tiền 2.507.000đ có được do bán các số lô, các số đề ngày 10/01/2022 của Bùi Thị L. Sung vào Ngân sách Nhà nước gồm: 06 (sáu) tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); 05 (năm) tờ polime có mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); 13 (Mười ba) tờ polime có mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng); 05(năm) tờ polime có mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng); 04 (bốn) tờ polime có mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền giấy có mệnh giá 5.000đ (Năm nghìn đồng); 05 (Năm) tờ tiền giấy có mệnh giá 2.000đ (Hai nghìn đồng); 02 (Hai) tờ tiền giấy có mệnh giá 1.000đ (Một nghìn đồng) do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành tất cả đã được cho vào phong bì do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam Agribank chi nhánh B T phát hành. Mặt trước có ký hiệu “Tiền tang vật”. Mặt sau có các mép được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Thị Th, Mai Thị Lan A, Nguyễn Đức D và các hình dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam Agribank chi nhánh B T phát làm niêm phong.

5. Bị cáo Bùi Thị L toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ

Án sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo Bùi Thị L có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng 7 Viện kiểm sát tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bá Thước;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**
PHIÁN TÒA

Lờ Thị Hiền

Cao Xuõn Bằng

Trần Thị Quỳn